

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2022/DS-ST

Ngày: 16-8-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 483/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 219/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V

Địa chỉ trụ sở: Số 213 đường Lê Thánh Tôn, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang C – Chức vụ: Phó Chi nhánh Bình Chánh

(Văn bản ủy quyền số 13/UQ-GĐ ngày 02/7/2020)

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hồ Thanh T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số B25/16A ấp M, xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị D, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số B25/16A ấp M, xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2020 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/9/2014, Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V – Chi nhánh Bình Chánh (gọi tắt là Quỹ trợ vốn xã viên) có ký hợp đồng liên kết số 016/2014/HĐLK-BC với Hội liên hiệp phụ nữ xã N, huyện Bình Chánh để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn xã viên – Chi nhánh Bình Chánh. Thông qua hợp đồng này, Quỹ trợ vốn xã viên – Chi nhánh Bình Chánh đã tiến hành trợ vốn cho 93 thành viên vào ngày 02/01/2018 với phương thức trợ vốn: góp hàng tháng; thời hạn trợ vốn: 12 tháng; phí trợ vốn: 0,65%/tháng; phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng; tiết kiệm bắt buộc: 1%/tháng.

Ngày 02/01/2018, Ông Hồ Thanh T đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Theo kế hoạch, ông T phải góp mỗi tháng là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) trong 11 tháng đầu; tháng cuối góp số tiền còn lại là 640.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 02/01/2019.

Trong quá trình góp, ông T đã không thực hiện đúng theo kế hoạch các bên đã thỏa thuận. Tính đến ngày 17/9/2020, ông Hồ Thanh T vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ trợ vốn xã viên. Tổng số tiền còn nợ sau khi trừ tiết kiệm là 12.440.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); trong đó, số tiền nợ gốc là 11.121.000 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) và tiền lãi là 1.319.000 đồng (Một triệu ba trăm mười chín nghìn đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hồ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên cho Quỹ trợ vốn xã viên và khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi ông T thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

Trường hợp ông Hồ Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu bà Cao Thị D có nghĩa vụ liên đới cùng chịu trách nhiệm với ông T thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo thỏa thuận bảo lãnh mà các bên đã ký.

Đối với bị đơn ông Hồ Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị D:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng ông T, bà D vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

– Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án; tuy nhiên, còn chưa đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

– Về nội dung: Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thì xét thấy nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V và bị đơn ông Hồ Thanh T có ký hợp đồng vay vốn; do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V khởi kiện yêu cầu ông Hồ Thanh T trả các khoản nợ vay theo hợp đồng vay vốn; bị đơn hiện cư trú tại xã N, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Hồ Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị D vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quang C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Đơn xin trợ vốn ngày 15/12/2017 và Danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 02/01/2018 thì ông Hồ Thanh T có vay của Quỹ trợ vốn xã viên số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 117 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Bị đơn ông T khi thực hiện hợp đồng đã thanh toán được một phần gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa hai bên. Tính đến ngày 17/9/2020, ông T còn nợ Quỹ trợ vốn xã viên số tiền sau khi trừ tiền tiết kiệm là 12.440.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng); bao gồm số tiền nợ gốc là 11.121.000 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) và tiền lãi là 1.319.000 đồng (Một triệu ba trăm mười chín nghìn đồng).

Quỹ trợ vốn xã viên yêu cầu ông T thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ 17/8/2022, cho đến khi ông T thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Căn cứ vào Đơn xin trợ vốn ngày 15/12/2017 thì bà Cao Thị D có thực hiện việc bảo lãnh cho ông Hồ Thanh T về việc khoản vay giữa ông T và Quỹ trợ vốn xã viên. Nay nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên yêu cầu trong trường hợp ông T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì yêu cầu bà Cao Thị D có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo cam kết bảo lãnh mà các bên đã ký. Việc thỏa thuận bảo lãnh được ký giữa ba bên trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 335, 336, khoản 1 Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 335; Điều 336; khoản 1 Điều 339; Điều 342; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Ông Hồ Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V số tiền tạm tính đến ngày 17/9/2020 là 12.440.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm số tiền gốc là 11.121.000 đồng (Mười một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng); tiền lãi là 1.319.000 đồng (Một triệu ba trăm mười chín nghìn đồng).

2. Kể từ ngày 17/8/2022, ông T còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Đơn xin trợ vốn ngày 15/12/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

3. Trường hợp ông Hồ Thanh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ nêu trên thì Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V yêu cầu bà Cao Thị D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký.

4. Về án phí: Ông Hồ Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 622.000 đồng (Sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã V số tiền 311.000 đồng (Ba trăm mười một nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080266 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương